

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Võ

2. Ông Vũ Quang Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15/11/2022, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXX-ST ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ng, sinh năm 2000

Cư trú tại: Thôn G, xã N, huyện Y, tỉnh T

- Bị đơn: Anh Lê Quang V, sinh năm 1995

Cư trú tại: Khu N, xã H, huyện Đ, tỉnh P

Anh V đang chấp hành án tại Phân trại số 3, Trại giam T

Chị Ng và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ng trình bày:

Chị và anh Lê Quang V kết hôn tháng 7/2020 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh P. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh V. Đến tháng 10 năm 2020 anh V phạm tội và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam T. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không có trách nhiệm với nhau.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Lê Quang V xác nhận việc kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị Ng xin ly hôn, anh nhất trí.

- Về con chung: Chị Ng và anh V đều xác nhận không có.

- Về con riêng: Chị Ng và anh V đều xác nhận, chị Ng có 01 con riêng sinh ngày 03/10/2022 (chưa đặt tên). Sau khi ly hôn chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu và anh V không phải có trách nhiệm đối với con riêng của chị Ng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị Ng và anh V đều xác nhận không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- + Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Lê Quang V.

- Về con chung: Không có.

- Về con riêng: Chị Hoàng Thị Ng có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng con riêng sinh ngày 03/10/2022 (chưa đặt tên) cho đến khi thành niên. Anh V không phải có trách nhiệm đối với con riêng của chị Ng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Ng và anh Lê Quang V mỗi người nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ng cư trú tại huyện Y, tỉnh T khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con riêng với bị đơn là anh Lê Quang V, cư trú tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Ng và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ng và anh Lê Quang V kết hôn tháng 7/2020, trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh P, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, đến tháng 10/2020 anh V phạm tội và phải đi chấp hành án phạt tù tại Trại giam T, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ng và anh V đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc

chị Ng xin ly hôn anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Ng và anh V đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

[2.3]. Về con riêng: Chị Ng và anh V đều xác nhận chị Ng có 01 con riêng sinh ngày 03/10/2022 (chưa đặt tên). Sau khi ly hôn sẽ giao cho chị Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải có trách nhiệm đối với con riêng của chị Ng.

[2.4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Chị Ng và anh V đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ng phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ng và anh Lê Quang V.

2. Về con chung: Không có.

3. Về con riêng: Chị Hoàng Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng con riêng sinh ngày 03/10/2022 (chưa đặt tên) cho đến khi thành niên. Anh V không có quyền, nghĩa vụ đối với con riêng của chị Ng.

4. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền chị Ng phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số: AA/2020/0004241 ngày 15/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Ng đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Ng và anh V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoàn Hùng;
- UBND xã Hùng Xuyên;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Vũ Thường